

Bản án số: 82/2021/HS-ST

Ngày: 28-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B – THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Trinh;
2. Ông Nguyễn Như Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2021/HSST ngày 23 tháng 06 năm 2021, đối với bị cáo họ và tên:

TH (tên gọi khác: TQ); giới tính: Nam; sinh năm 1992 tại ST; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp AQ, xã AT 3, huyện CLD, tỉnh ST; chỗ ở: không có nơi cư trú rõ ràng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơme; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 8/12; con ông TS, sinh năm 1952 và bà NTH (đã chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam ngày 08/5/2020, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trẻ PTS, sinh ngày 27/4/2008 - mất ngày 17/10/2019.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị hại:

Bà PTKT, sinh năm 1981; địa chỉ: 18/4 tổ 64 KP5, phường Đ, Quận B, Thành phố H (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Bị đơn dân sự: Công ty Cổ phần Vận tải VĐ; địa chỉ trụ sở: 47 cxd, Phường 12, Quận T, Thành phố H; Đại diện hợp pháp của Công ty: Ông LVH, sinh năm 1963; địa chỉ: 14D/24B ND, Phường C, Quận T, Thành phố H, là người đại diện theo ủy quyền (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 17/10/2019, bà PTKT điều khiển xe đạp phía sau chở con trai PTS (sinh năm 2008) lưu thông trên đường LTL theo hướng từ Cảng BN đi đường HTP. Khi lưu thông đến giao lộ LTL –HTP, bà T điều khiển xe đạp chuyển hướng rẽ trái vào đường HTP để ra đường NVL do tránh xe chở rác chạy ngược chiều, bà T thắng gấp xe đạp nên bị ngã, trẻ PTS té xuống đường, ngay lúc đó xe ô tô biển số 5XC1-XXX.20 kéo theo rơ móc biển số XXR-XXX4X của Công ty Cổ phần Vận tải VĐ do TH– do bị cáo TH có tên gọi khác là TQ, không có giấy phép lái xe hạng FC, sử dụng bằng lái xe giả mang tên TQ , điều khiển lưu thông phía sau cùng chiều, không chú ý quan sát, chuyển hướng rẽ phải lấn sang phần đường HTP hướng đi ngược lại, để bánh xe trước bên trái cán lên người trẻ PTS, làm trẻ PTS tử vong tại chỗ.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi của Phòng Kỹ thuật Hình sự- Công an Thành phố H số 1782-19/KLGD-PY ngày 20/11/2019 kết luận nguyên nhân trẻ PTS chết: do chấn thương vỡ sọ não. Trong máu không tìm thấy chất độc.

Kết luận giám định dấu vết cơ học số 4889/C54B ngày 22/11/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố H kết luận:

- Dấu vết trượt bám chất màu đen, cong biến dạng các chi tiết bên trái xe đạp (khung sườn, yên, bàn đạp, đế chân sau, bánh sau) có chiều từ trên xuống dưới, từ trái sang phải phù hợp do bánh trước bên trái xe ô tô biển số 5XC1-XXX.20 cán qua khi xe đạp đã đổ phải xuống đường.

- Khi va chạm, xe ô tô đầu kéo 5XC1-XXX.20 kéo rơ móc biển số XXR-XXX4X đang chuyển hướng rẽ phải từ đường LTL vào đường HTP theo hướng đi cầu TT 1. Không đủ cơ sở xác định chiều hướng lưu thông của xe đạp.

Kết luận giám định tốc độ của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố H số 4898/C09B ngày 13/11/2019 kết luận: Không đủ cơ sở xác định tốc độ xe ô tô biển số 5XC1-XXX.20 kéo rơ móc biển số XXR-XXX4X khi tham gia tai nạn giao thông.

Bản kết luận giám định số 602/KLGD-TT ngày 27/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H kết luận: 01 (một) giấy phép lái xe số 790099239938, tên: TQ , ngày sinh 01/01/1990; nơi cư trú: xã AT 3, H.CLD, T.ST đề ngày 03/02/2016, là giả.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo TH khai giấy phép lái xe hạng FC 790099239938 cấp ngày 03/02/2016 mang tên TQ là do anh trai bị cáo là TH đưa cho bị cáo sử dụng. TH đã chết do tai nạn giao thông năm 2018 theo Giấy chứng tử số 271/TLKT-BS ngày 18/3/2019 của Ủy ban nhân dân xã AT 3, huyện CLD, tỉnh ST.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và Công ty Cổ phần Vận tải VĐ đã hỗ trợ tiền mai táng và đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bà T số tiền 75.000.000 đồng.

Bà T viết đơn xin bãi nại, cam kết không thắc mắc khiếu nại về sau và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông LVH - đại diện ủy quyền Công ty Cổ phần Vận tải VĐ không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bản Cáo trạng số 73/CT-VKSQ7 ngày 22/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận B truy tố bị cáo TH có tên gọi khác là TQ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức” quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử: Bị cáo TH– tên gọi khác là TQ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức”

Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 260, điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: đề nghị xử phạt bị cáo TH có tên gọi khác là TQ từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 341 Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo TH có tên gọi khác là TQ từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung là 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần Vận tải VĐ và bị cáo TH có tên gọi khác là TQ đã bồi thường số tiền 75.000.000 đồng cho đại diện của trẻ T Sơn.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị hại, đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ Kết luận giám định dấu vết cơ học số 4889/C54B ngày 22/11/2019, Kết luận giám định tốc độ số 4898/C09B ngày 13/11/2019, Kết luận giám định pháp y tử thi số 1782-19/KLGD-PY ngày 20/11/2019 và Kết luận giám định số 602/KLGD-TT ngày 27/3/2020 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết hợp lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, và với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, xét đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo TH có tên gọi khác là TQ nhận thức được quy định của pháp luật buộc phải có bằng lái xe hạng FC mới được phép điều khiển các loại xe kéo rơ moóc, sơ mi – rơ moóc, xe container nhưng bị cáo đã không đăng ký học để thi bằng lái FC theo đúng quy định mà sử dụng giấy phép lái xe số 790099239938 hạng FC biết là giấy phép lái xe giả do anh trai bị cáo là Thạch Huỳnh đưa và sử dụng để điều khiển xe ô tô biển số: 5XC1-XXX.20 kéo rơ moóc biển số XXX-XXX4X không chú ý quan sát trên đường, không đảm bảo khoảng cách và tốc độ xe, chuyển hướng đi không đúng phần đường quy định dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả làm cho trẻ PTS tử vong. Tai nạn giao thông xảy ra do lỗi của bị cáo TH có tên gọi khác là TQ do đã vi phạm quy định tại Khoản 5 Điều 4, Khoản 23 Điều 8, Điều 12 Luật giao thông đường bộ và Điều 4, Điều 5 của Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 28/9/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông.

Các hành vi này của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 260 và điểm b Khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận B truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, gây hậu quả rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn, sự hoạt động bình thường

của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của công dân và trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Tai nạn giao thông hiện đang là nỗi lo lắng, quan tâm của toàn xã hội, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, biện pháp để giảm và hạn chế đến mức thấp nhất loại tội phạm này nhưng bị cáo lại có hành vi xem thường tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Để lập lại trật tự kỷ cương xã hội xét cần phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra bị cáo khai báo không trung thực về nhân thân gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo cho cả hai tội danh; Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả đối với hành vi phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b Khoản 1 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo. Ngoài ra, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị hại bà PTKT có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là cấm làm công việc lái xe đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe ô tô biển số biển số 5XC1-XXX.20 kéo rơ móc biển số XXR-XXX4X của Công ty CP VT VD đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho đại diện Công ty là ông LVH, nên Hội đồng xét xử không xem xét

- 01 (một) xe đạp nữ màu lam của PTKT, sinh năm 1981. Nơi cư trú: 18/4 Khu phố 5, phường Đ, Quận B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B, Thành phố H đã trả xe lại cho bà T, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC; họ và tên: TQ , sinh năm 1990; HKTT: AQ, AT 3, CLD, ST. Số 790099239938 cấp ngày 03/02/2016. Tại bản kết luận giám định số 602/KLGD-TT ngày 27/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H kết luận: 01 (một) giấy phép lái xe số 790099239938, tên: TQ , ngày sinh 01/01/1990; nơi cư trú: xã AT 3, H.CLD, T.ST đề ngày 03/02/2016, là giả, nên xét tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

[6] Về phần dân sự:

Công ty Cổ phần Vận tải VĐ và bị cáo TH tên gọi khác TQ đã bồi thường số tiền 75.000.000 đồng cho đại diện của trẻ PTS là bà PTKT. Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị hại bà PTKT không có yêu cầu gì đối với bị cáo, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Công ty Cổ phần Vận tải VĐ không có yêu cầu gì đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với lời khai của bị cáo TH khai giấy phép lái xe hạng FC 790099239938 cấp ngày 03/02/2016 mang tên TQ do anh trai bị cáo là TH đưa cho bị cáo sử dụng. Qua điều tra xác minh, đối tượng TH đã chết do tai nạn giao thông năm 2018 theo Giấy chứng tử số 271/TLKT-BS ngày 18/3/2019 của Ủy ban nhân dân xã AT 3, huyện CLD, tỉnh ST, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 260, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo TH tên gọi khác TQ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ điểm b Khoản 3 Điều 341, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo TH tên gọi khác TQ 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai tội trên là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2020.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 Giấy phép lái xe giả hạng FC mang tên TQ của bị cáo TH.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa

đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố H. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp.H;
- Sở Tư pháp Tp. H;
- VKSND Quận B;
- Công an Quận B;
- Chi cục THADS Q.B;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ;
(TK. Trang) .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ngọc Phương